

Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 5/2/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/2/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Anh Hoàng K**, sinh năm 1980. HKTT và nơi ở: Số 28 ngõ 107/6 phố V, phường V, quận B, H.
- **Chị Lê Thị Thảo N**, sinh năm 1978. HKTT và nơi ở: Số 28 ngõ 107/6 phố V, phường V, quận B, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội, số đăng ký 165 quyển số 01/2014 ngày 22/12/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 8/2/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N xác nhận có một con chung là cháu Hoàng Trung Anh, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2015. Khi ly hôn Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N đã thỏa thuận: chị Thảo N sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Trung Anh. Anh Hoàng K tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N thống nhất thỏa thuận: anh K chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N.

- Về con chung: Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Trung Anh, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh K và chị N: Giao cháu Hoàng Trung Anh cho chị Lê Thị Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian đóng góp từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Hoàng K và chị Lê Thị Thảo N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Hoàng K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0001214 ngày 05/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)